



LẬP ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Giảng viên: Hoàng Thị Thu Hồng

CuuThuongThuanCong.com

<https://thuvien.tai chinh.vn>

Nội dung nghiên cứu

- I. Nguyên tắc lập, đọc Báo cáo tài chính
- II. Kiểm tra Báo cáo tài chính
- III. Phân tích Báo cáo tài chính

CHUYÊN ĐỀ 1: LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Các vấn đề chung về Báo cáo tài chính
- Phương pháp lập các BCTC riêng

1. Các vấn đề chung về BCTC

- Khái niệm
- Mục đích - Tác dụng của BCTC
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về lập BCTC
- Hệ thống Báo cáo tài chính

Khái niệm BCTC

- ***Báo cáo tài chính*** là ph- ơng pháp tổng hợp số liệu từ các sổ kế toán theo các chỉ tiêu kinh tế tài chính tổng hợp, phản ánh có hệ thống tình hình tài sản, nguồn hình thành tài sản của doanh nghiệp, tình hình và hiệu quả SXKD, tình hình l- u chuyển tiền tệ và tình hình quản lý, sử dụng vốn... của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định vào một hệ thống mẫu biểu quy định thống nhất.

- **Mục đích của các báo cáo tài chính** là cung cấp thông tin về:
 - Tình hình tài chính
 - Tình hình SXKD
 - Luồng tiền trong doanh nghiệp

Giúp cho ng-ời sử dụng thông tin ra đ-ợc những quyết định kinh tế phù hợp và kịp thời.

Hệ thống BCTC của doanh nghiệp

- Nội dung báo cáo tài chính cho các doanh nghiệp bao gồm 4 biểu mẫu báo cáo:
 - Bảng cân đối kế toán Mẫu số B 01 - DN
 - Báo cáo kết quả HĐK Mẫu số B 02- DN
 - Báo cáo LCTT Mẫu số B 03- DN
 - Thuyết minh BCTC Mẫu số B 09 - DN

Bảng cân đối kế toán

Khái niệm:

Bảng cân đối kế toán là BCTC tổng hợp phản ánh tình hình tài sản của doanh nghiệp theo hai cách phân loại vốn: kết cấu vốn và nguồn hình thành vốn hiện có của doanh nghiệp tại một thời điểm nhất định.

Kết cấu Bảng CĐKT

Gồm 2 phần:

Phần tài sản

Sắp xếp theo trật tự tính thanh khoản giảm dần

Phần Nguồn vốn:

Sắp xếp theo trật tự tính pháp lý giảm dần

Kết cấu của b01-dn



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn				
.....				
B. Tài sản dài hạn
A+B. Tổng tài sản				
A. Nợ phải trả
I. Nợ ngắn hạn				
....				
B. Vốn chủ sở hữu				
...
II. Nguồn KP và các quỹ khác				
A+B. Tổng nguồn vốn				

Báo cáo kết quả kinh doanh

Khái niệm:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tổng quát tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong một kỳ.

Kết cấu của BC KQKD

Báo cáo KQKD của DN trình bày các nội dung cơ bản về chi phí, doanh thu và kết quả từng loại hoạt động:

- + Hoạt động kinh doanh
- + Hoạt động khác.

Các chỉ tiêu đ-ợc báo cáo chi tiết theo 5 cột: Chỉ tiêu, Mã số, Thuyết minh, Nam nay, Nam tr-ớc.



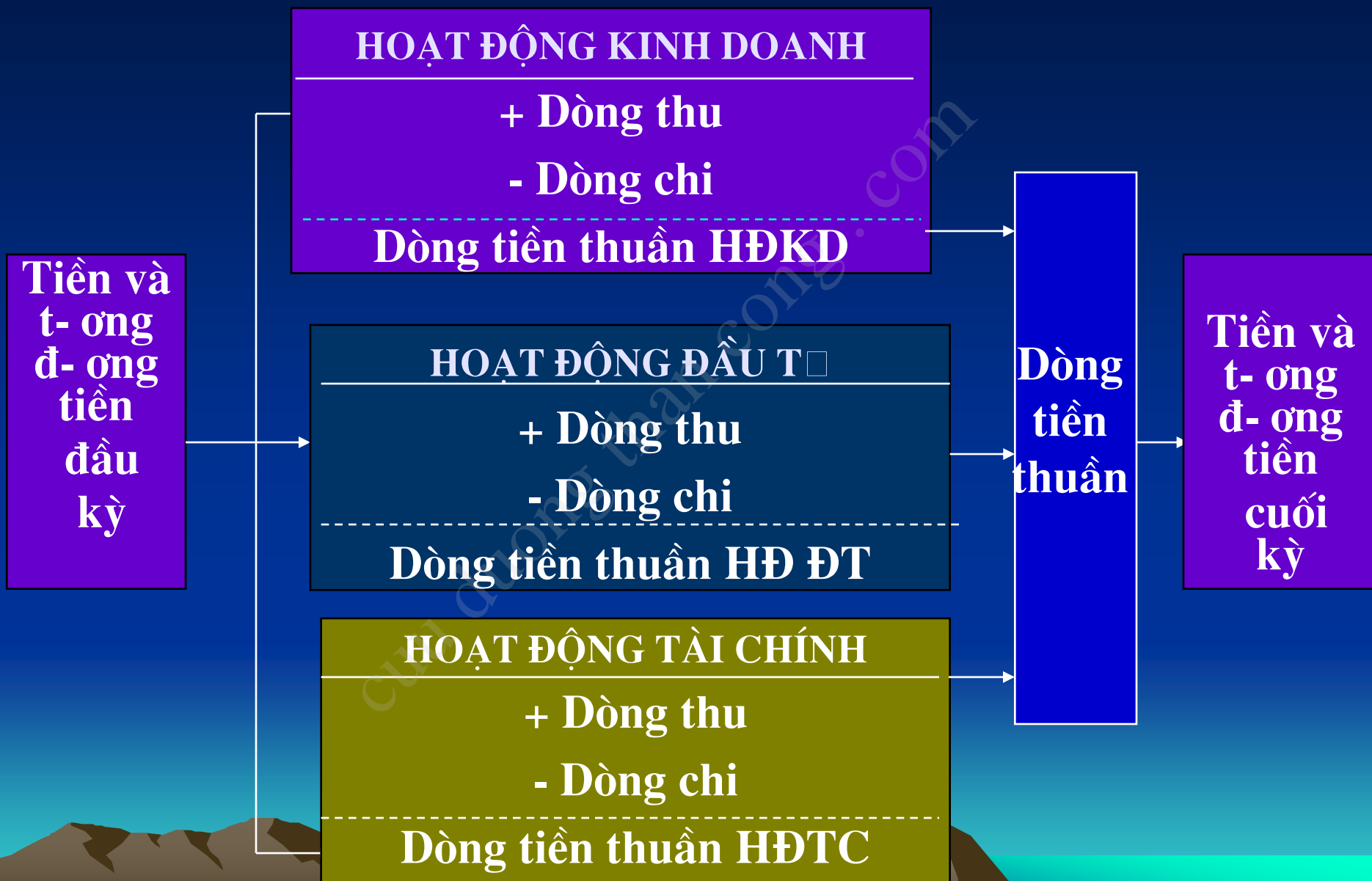
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm tr- ớc
1.Tổng DT				
2.Các khoản GT				
.....
6.DT tài chính				
.....
10.LN từ hđkd				
....				
14. LN kế toán				
...
17. LN sau thuế				
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu				

Báo cáo l- u chuyển tiền tệ

- **Khái niệm:**

Báo cáo l- u chuyển tiền tệ là báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh việc hình thành và sử dụng l- ợng tiền phát sinh trong kỳ báo cáo của DN

Các chỉ tiêu chủ yếu của B03-DN



Kết cấu của b03-DN



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm tr- ớc
I.L- u chuyển tiền từ HĐKD				
1.Tiền thu từ HĐBH..				
.....
L- u chuyển tthuần từ hđkd				
II.L- u chuyển tiền từ HĐĐT
.....				
L- u chuyển tthuần từ HĐĐT				
III.L- u chuyển tiền từ HĐTC				
L- u chuyển tthuần từ HĐTC
L- u chuyển tthuần trong kỳ				
Tiền và t.đ- ơng tiền cuối kỳ				

Thuyết minh BCTC

- Phản ánh các thông tin bổ sung mà các BCTC khác chưa phản ánh.
- Giải thích chi tiết một số chỉ tiêu trên BCTC khác

Kết cấu của b09-DN

Các chỉ tiêu chủ yếu:

- I. Đặc điểm hoạt động của đơn vị
- II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
- III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng
- IV. Các chính sách kế toán áp dụng
- V. Thông tin bổ sung các KM trình bày trong BCĐKT
- VI. Thông tin bổ sung các KM trình bày trong BC KQKD
- VII. Thông tin bổ sung các KM trình bày trong BCLCTT

Thời hạn nộp và nơi nhận BCTC

- **Điều 31. Thời hạn nộp báo cáo tài chính**
- 1. Báo cáo tài chính năm của đơn vị kế toán phải đ- ợc nộp cho cơ quan nhà n- ớc có thẩm quyền trong thời hạn **90** ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo quy định của pháp luật; đối với báo cáo quyết toán ngân sách thì thời hạn nộp báo cáo đ- ợc thực hiện theo quy định của Chính phủ.
- 2. Chính phủ quy định cụ thể thời hạn nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách cho từng lĩnh vực hoạt động và từng cấp quản lý.

Thời hạn nộp và nơi nhận BCTC

Điều 31 của Luật Kế toán, nơi nhận báo cáo tài chính đ- ợc quy định nh- sau:

- 1. Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán thuộc hoạt động kinh doanh phải nộp cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh cùng cấp và cơ quan khác theo quy định của pháp luật.**
- 2. Đối với doanh nghiệp nhà n- ớc còn phải nộp báo cáo tài chính cho cơ quan tài chính cùng cấp.**
- 3. Đơn vị kế toán trực thuộc còn phải nộp báo cáo tài chính cho đơn vị kế toán cấp trên.**

Chuẩn mực kế toán về lập BCTC

- Chuẩn mực kế toán quốc tế.
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

cun-duong-than-cong.com

2. Nguyên tắc lập và trình bày BCTC

2.1. Nguyên tắc chung

2.2. Nguyên tắc lập BCĐKT

2.3. Nguyên tắc lập BCKQKD

2.4. Nguyên tắc lập BC LCTT

Nguyên tắc chung lập và trình bày BCTC

- 1- Hoạt động liên tục*
- 2- Cơ sở dồn tích*
- 3- Nguyên tắc nhất quán*
- 4- Tính trọng yếu và sự hợp nhất*
- 5- Nguyên tắc bù trừ*
- 6- Nguyên tắc so sánh*

Công việc chuẩn bị lập BCTC

- Kiểm tra đối chiếu số liệu gi- a các sổ kế toán có liên quan
- Kiểm kê tài sản trong tr- ờng hợp cần thiết
- Khoá sổ kế toán tại thời điểm lập BCTC
- Chuẩn bị mẫu biểu theo quy định và ghi tr- ớc các chỉ tiêu có thể (cột số đầu nam).

Cơ sở số liệu lập BCĐKT

Nguồn số liệu để lập Bảng cân đối kế toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán cuối niên độ kế toán tr- ớc.
- Sổ d- các tài khoản loại I,II, III,IV, và loại 0 trên các sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp cuối kỳ lập báo cáo.
- Bảng cân đối số phát sinh các tài khoản (nếu có)

Phương pháp lập BCĐKT

- *Cột số đầu năm:*

Căn cứ vào số liệu cột “ số cuối năm” của BCĐKT năm để ghi vào các chỉ tiêu tương ứng. Cột “Số đầu năm: trên BCĐKT quý của cùng một năm không thay đổi.

- *Cột số cuối năm:*

- Với những chỉ tiêu có nội dung phù hợp với SD TK.
- Với những chỉ tiêu liên quan đến nhiều SD TK thì tổng cộng SD các TK có liên quan.
- Với các chỉ tiêu liên quan đến SD trên TK chi tiết
- Một số tr- ờng hợp đặc biệt: TK 139, 159, 229, 214, 411, 2, 419
- Với các chỉ tiêu ngoài bảng CĐKT

Ví dụ 1: Cho số dư một số tài khoản của công ty H tại ngày 31/12/N-1 và 31/12/N như sau: (Đơn vị: triệu đồng)

Yêu cầu: lập các chỉ tiêu có liên quan trên BCĐKT ngày 31/12/N của công ty

Tài khoản	31/12/N-1	31/12/N
TK 111	400	450
TK 112	600	530
TK 211	2000	3200
TK 214	500	750
TK 4111	3000	4500
TK 4112	200	250
TK 419	50	50

Ví dụ2: Các sổ chi tiết các tài khoản 131, 331, 3387 ngày 31/12/N-1 và ngày 30/06/N đ- ợc phân loại là khoản phải thu, phải trả ngắn hạn, dài hạn của DN X nh- sau:

Số d- chi tiết TK	31/12/N-1	30/06/N
-SCT phải thu KH A1(ngắn hạn)	1.000 (d- Nợ)	1.200 (d- Nợ)
-SCT phải thu KH A2(<i>dài hạn</i>)	<i>1.300 (d- Nợ)</i>	<i>1.600 (d- Nợ)</i>
-SCT phải thu KH B1(ngắn hạn)	2.000 (d- Có)	2.300 (d- Nợ)
-SCT phải thu KH B2(<i>dài hạn</i>)	<i>1.200 (d- Nợ)</i>	<i>2.250 (d- Nợ)</i>
-SCT phải thu KH C(ngắn hạn)	3.000 (d- Nợ)	1.500 (d- Có)
-SCT phải trả NB K1(Ngắn hạn)	4.000 (d- Có)	9.500 (d- Có)
-SCT phải trả NB K2 (<i>dài hạn</i>)	<i>2.900 (d- Có)</i>	<i>2.770 (d- Có)</i>
-SCT phải trả NB Q(Ngắn hạn)	5.100 (d- Có)	4.800 (d- Nợ)
-SCT phải trả NB J(Ngắn hạn)	6.400 (d- Nợ)	2.400 (d- Nợ).
-SCT Tk 3387 (nhận trước tiền cho thuê hoạt động tài sản):		
	8.600 (d- Có)	4.700 (d- Có).

Yêu cầu: lập các chỉ tiêu phải thu, phải trả trên BCDKT ngày 30/06/N

Cơ sở số liệu lập BCKQKD

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của **cùng kỳ kế toán năm tr- ớc**
- Sổ kế toán các tài khoản loại 5.6.7.8.9 có liên quan.

Các tài liệu liên quan khác (sổ chi tiết thuế, sổ chi tiết TK 635...).

Phương pháp lập BC KQKD

- *Cột “Năm tr-ớc” (“Quý này năm tr-ớc”):*

Căn cứ vào cột Năm nay (Quý này) của BCKQKD năm tr-ớc (Quý tr-ớc) để ghi vào các chỉ tiêu t-ơng ứng.

- *Cột “Năm nay” (“Quý này năm nay”):*

Căn cứ vào số liệu trên các sổ kế toán loại 5 đến loại 9 để tổng hợp số liệu ghi vào các chỉ tiêu liên quan

- *Cột “Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này”*

- Năm nay:

- + Với BCĐKT quý I

- + Với BCĐKT các quý khác

- Năm tr-ớc: Lấy số liệu lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay) trên BCĐKT quý này năm tr-ớc để ghi vào các chỉ tiêu t-ơng ứng.



Ví dụ 3

Phương pháp lập chỉ tiêu “*Lãi cơ bản trên cổ phiếu*”

Lãi cơ bản
trên cổ
phiếu

LN phân bổ cho CP th- ờng

Số bq gia quyền của CP th- ờng đang l- u hành

- Ví dụ 4: Công ty cổ phần A có tình hình kết quả kinh doanh và tình hình cổ phiếu năm N như sau:
 - Lợi nhuận sau thuế: 1 600 triệu đồng
 - Số lượng CP ưu đãi: 100.000, mệnh giá 10.000, lãi suất 16%/năm
 - Tình hình cổ phiếu thường:
 - + Đầu năm có: 110.000
 - + Ngày 1/2 phát hành thêm: 10.000
 - + Ngày 1/5 phát hành : 15.000
 - + Ngày 1/7 mua lại: 5.000

Yêu cầu: tính EPS?

Lập báo cáo LCTT

phương pháp trực tiếp.

Cơ sở lập:

- Bảng cân đối kế toán,
- Sổ kế toán chi tiết vốn bằng tiền.
- Sổ kế toán theo dõi các khoản t- ơng đ- ơng tiền.
- Sổ kế toán theo dõi các khoản phải thu, phải trả...

Ph- ơng pháp lập cụ thể:

- Cột "kỳ này": Căn cứ vào các sổ kế toán chi tiết để phân tích và tổng hợp trực tiếp các khoản tiền thu vào, tiền chi ra phù hợp với nội dung của các chỉ tiêu theo từng loại hoạt động của báo cáo l- u chuyển tiền tệ để ghi vào chỉ tiêu t- ơng ứng.
- Cột "Kỳ tr- ớc":
Căn cứ vào báo cáo "Lưu chuyển tiền tệ" kỳ trước cột "Kỳ này" để chuyển số liệu t- ơng ứng theo từng chỉ tiêu.

Lập BCLCTT

Phương pháp gián tiếp

Cơ sở số liệu:

- Bảng CĐKT lập vào ngày cuối kỳ
- BCKQKD cuối kỳ
- BCLCTT năm tr- ớc, quý này năm tr- ớc
- Sổ KT TM, TGNH, ...
- Sổ KT HTK, phải thu, phải trả...

Lập BCLCTT

Phương pháp gián tiếp

Phương pháp lập:

- Cột “Năm nay”:

BCLCTT lập theo PP gián tiếp khác với PP trực tiếp ở phần LC tiền thuần từ HĐKD còn 2 phần còn lại không thay đổi

Theo PP này thì LC tiền thuần từ HĐKD được lập bằng cách điều chỉnh LN trước thuế khỏi các nghiệp vụ không thực thu, thực chi bằng tiền và không phải là HĐKD

+ *Các khoản mục phi tiền tệ:*

- Khấu hao TSCĐ; dự phòng (là chi phí nh- ng không phải chi tiền);

- Các khoản lãi, lỗ không phải bằng tiền (chênh lệch tỷ giá hối đoái ch- a thực hiện);

- Chi phí lãi vay (lãi vay tính vào chi phí nh- ng không phải bằng tiền, nh- Nợ Tk 635/ Có Tk 142, 242...).

+Lãi, lỗ hoạt động đầu t- :

+ Các thay đổi vốn l- u động và các khoản thu, chi khác từ hoạt động kinh doanh:

- Các thay đổi trong kỳ báo cáo về các khoản mục hàng tồn kho, phải thu, phải trả từ hoạt động KD (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp);

- Các thay đổi của chi phí trả tr- ớc; Lãi tiền vay đã trả; Thuế TNDN đã nộp;

- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh; Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh.

Câu hỏi tình huống??

1. Số liệu Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD của BCLCTT lập theo PP trực tiếp và gián tiếp là:
 - a. Bằng nhau
 - b. Khác nhau
2. Mua 1 TBSX theo HĐGTGT: giá mua chưa thuế: 240 triệu đồng, t. GTGT10%, chưa thanh toán. Chi phí vận chuyển lắp đặt chi bằng TM 6 triệu. Vậy nghiệp vụ trên được phản ánh vào BCLCTT như thế nào?
3. Thanh toán một khoản nợ vay cho SXKD: trả gốc 300 triệu đồng, lãi 15 triệu đồng. Các số liệu trên được trình bày trên BCLCTT như thế nào?

Cơ sở số liệu lập thuyết minh BCTC

- Cơ sở số liệu:

Căn cứ chủ yếu để lập thuyết minh báo cáo tài chính là:

- Các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết kỳ báo cáo.

Thuyết minh BCTC kỳ tr- ớc, năm tr- ớc

Bảng cân đối kế toán kỳ báo cáo

Báo cáo kết quả hoạt động KD kỳ báo cáo

- **Ph- ơng pháp lập thuyết minh BCTC:**

- Phần trình bày bằng lời văn phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Phần trình bày bằng số liệu phải đảm bảo thống nhất với số liệu trên các báo cáo tài chính khác.
- Các báo cáo quý, các chỉ tiêu thuộc phần 2: Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp phải thống nhất trong cả niên độ kế toán. Nếu có sự thay đổi về nội dung nào đó phải có sự trình bày lý do thay đổi một cách rõ ràng.
- Trong các biểu cột số kế hoạch phải trình bày số liệu kế hoạch của kỳ báo cáo, còn cột số thực hiện kỳ tr- ớc phải là số liệu của kỳ ngay tr- ớc kỳ báo cáo.
- Các chỉ tiêu phần "Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của doanh nghiệp" chỉ trong thuyết minh báo cáo tài chính năm mới phải trình bày.